

Tên hoạt chất	Dược thư Quốc gia Việt Nam 2022			Sanford guide (update 12.2025)			HD hiệu chỉnh liều ở BN suy thận - BV Bạch Mai 2023			Renal Pharmacotherapy 2021	
Voriconazol	ClCr (ml/ph)	Đường uống		Đường tiêm	Nhiễm trùng	LD	MD	ClCr (ml/ph)	Đường uống		Đường tiêm
	≥ 50	≥40kg	<40kg	LD: 6mg/kg/12h x 2 liều; MD: 4mg/kg/12h	Nhiễm Aspergillus xâm lấn	6mg/kg/12h, IV x 2 liều	4mg/kg/12h, IV hoặc 200mg/12h, PO	≥ 50	≥40kg	<40kg	LD: 6mg/kg/12h x 2 liều; MD: 4mg/kg/12h
		LD: 400mg/12h x 2 liều; MD: 200mg/12h	LD: 200mg/12h x 2 liều; MD: 100mg/12h		Nhiễm Candida nghiêm trọng	6mg/kg/12h, IV x 2 liều	3-4mg/kg/12h, IV hoặc 200mg/12h, PO		LD: 0,4g/12h x 2 liều; MD: 0,2g/12h	LD: 0,2g/12h x 2 liều; MD: 0,1g/12h	
	< 50	Không phải chỉnh liều		Nên chuyển sang đường uống	Nhiễm Candida thực quản	-	200mg/12h, PO	< 50	Không phải chỉnh liều		Chuyển uống hoặc dùng thuốc
	HD	Không phải chỉnh liều			Nhiễm nấm cơ hội	6mg/kg/12h, IV x 2 liều	4mg/kg/12h, IV hoặc 200mg/12h, PO		Không phải chỉnh liều		Không dùng đường tĩnh mạch khi ClCr < 50 ml/ph
					- BN suy thận, HD, CAPD, CRRT: không phải chỉnh liều. - Tránh sử dụng đường tĩnh mạch nếu ClCr < 50ml/ph.			CVVH CVVHD, CVVHDF, HD			

